

Thuận Nam, ngày 22 tháng 5 năm 2023

Số: 13/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 02 đường L, phường TC, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Tiết Viết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trương Xuân V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - CN Ninh Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Xuân V: ông Nguyễn Xuân Thái, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: bà Trịnh Thị G, sinh năm 1954. Địa chỉ: thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và bà Trịnh Thị Nghe cùng xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-201906736 ngày 14/8/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 045-240-308/HĐTC ngày 27/7/2018.

Ngân hàng A và bà Trịnh Thị Nghe xác nhận tính đến ngày 12/5/2023, bà Trịnh Thị G còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền 349.138.700 đồng (bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm đồng), gồm các khoản: dư nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là

97.160.960 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.977.740 đồng và đồng ý tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi bà G trả xong các khoản nợ này cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-201906736 ngày 14/8/2019.

Vì vậy, bà Trịnh Thị G phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng A 349.138.700 đồng (bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ này, theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4907-LAV-201906736 ngày 14/8/2019.

2.2. Ngân hàng A và bà Trịnh Thị Nghe cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 045-240-308/HĐTC ngày 27/7/2018, để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 045-240-308/HĐTC ngày 27/7/2018 là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 28c tại thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án thành lập đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, thể hiện: Hiện nay, trên Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 28c tại thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná có 01 (Một) căn nhà một tầng có kết cấu mái lợp tôn không đóng trần, tường xây gạch dày 10cm, sơn nước có bả matic, nền lát gạch ceramic, sàn sành bằng bê tông cốt thép, có diện tích 85,078 m². Bà Trịnh Thị G xác nhận căn nhà của bà xây dựng. Hiện nay, bà G đang quản lý, sử dụng căn nhà này.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trịnh Thị G đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này là 2.500.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí này nên bà Trịnh Thị G phải có trách nhiệm hoàn trả 2.500.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Do bà Trịnh Thị G là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số: [326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016](#) của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trịnh Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A 8.584.000 đồng (bằng chữ: Tám triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001323 ngày 12/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm